TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày 14-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng
(cá nhân vay tiêu dùng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hồi

Bà Đặng Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng (cá nhân vay tiêu dùng) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số 2**, N, phường *, quận *, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Lạng Sơn; địa chỉ: Số *, L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền số 3953/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019). Vắng mặt. Người nhận ủy quyền lại: Ông Hà Quang Q - Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Lạng Sơn; địa chỉ: Số *, L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Theo giấy ủy quyền số 03/2020/GUQ-CNLS ngày 02/01/2020). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, Khu Đô thị Phú Lộc 4, khối 6, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

địa chỉ liên hệ: Số nhà 5*, đường K, khu đô thị Phú Lộc 4, khối 6, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2020, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/01/2011 bà Nguyễn Thị H có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Lạng Sơn Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 500.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 3.118.325.041 đồng (chưa bao gồm lãi và phí phạt). Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau và các khoản phí theo quy định tại Điều 22, 24 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ (ngày 25/01/2011) đến nay bà Nguyễn Thị H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.769.161.383 đồng bao gồm cả gốc và lãi phát sinh. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 25/6/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ 523.540.864 đồng làm nợ gốc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn. Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 22/06/2020 là 727.276.636 đồng (Bảy trăm hai mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc: 523.540.864 đồng; lãi quá hạn: 203.735.772 đồng và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 05/01/2011 bà có được ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh tỉnh Lạng Sơn Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, quá trình sử dụng thẻ bà còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 22/6/2020 số tiền: 727.276.636 đồng, trong đó: Nợ gốc: 523.540.864 đồng và lãi quá hạn: 203.735.772 đồng, do tình hình hiện tại kinh doanh khó khăn, vì vậy bà Nguyễn Thị H đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần S tạo điều kiện, cho bà Nguyễn Thị H thêm thời gian để thu xếp trả nợ cho Ngân hàng. Bà Nguyễn Thị H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản làm việc ngày 09/12/2020 ông Nguyễn Xuân Đ trình bày*:* Ông Nguyễn Xuân Đ là chồng của bà Nguyễn Thị H, năm 2011 ông và bà Nguyễn Thị H sinh sống tại địa chỉ: Ngõ 4, đường Nhị Thanh, khối 11, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn khi đó bà Nguyễn Thị H có kinh doanh quần áo tại địa chỉ: Số 69, đường Trần Đăng Ninh, thành phố Lạng

Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Do đó theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng Thương mại cổ phần S ngày 05/01/2011 có ghi địa chỉ thường trú là ngõ 4, đường Nhị Thanh, khối 11, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và địa chỉ tạm trú là: Số 69, đường Trần Đăng Ninh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2013, ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị H chuyển hộ khẩu về địa chỉ: Số nhà 52, đường K, khu đô thị Phú Lộc 4, phường V, thành phố Lạng Sơn và sinh sống ở đó cho đến nay. Năm 2019, ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị H đã bán căn nhà tại địa chỉ ngõ 4, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn để chi trả các khoản nợ cho bà Nguyễn Thị H và cũng không kinh doanh tại địa chỉ số 69, đường Trần Đăng Ninh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Ông Nguyễn Xuân Đ đã nhận và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Nguyễn Thị H biết, do bà Nguyễn Thị H đang đi làm ăn nên không đến Tòa án làm việc được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến, cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định, bị đơn mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội yêu cầu khởi kiện, qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa thấy: Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Nguyễn Thị H ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng hạn mức 500.000.000 đồng, tháng 6/2019 bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện đề nghị bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ 727.276.636 đồng, trong đó: Nợ gốc: 523.540.864 đồng và lãi quá hạn: 203.735.772 đồng tính đến ngày 22/6/2020 và lãi phát sinh kể từ ngày 23/6/2020 là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Luật Tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 05/01/2011, bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Lạng Sơn ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân), bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 52, đường K, khu đô thị Phú Lộc 4, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị H không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai bị đơn vẫn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt đề ngày 10/01/2020. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng) ký với bà Nguyễn Thị H ngày 05/01/2011, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng với hạn mức tín dụng là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); bị đơn đã sử dụng hết hạn mức và vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 25/6/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Như vậy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, còn nợ gốc và lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 22/6/2020 là 727.276.636 đồng, trong đó nợ gốc 523.540.864 đồng, lãi quá hạn 203.735.772 đồng. Nguyên đơn đã áp dụng mức lãi suất và thời gian tính lãi đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 727.276.636 đồng (bảy trăm hai mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 523.540.864 đồng, lãi quá hạn là 203.735.772 đồng phát sinh từ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) được ký giữa bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng Thương mại cổ phần S ngày 05/01/2011. Tiền lãi phát sinh tiếp tục tính từ ngày 23/6/2020 cho đến khi bà Nguyễn Thị H trả xong nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 33.091.000 đồng (ba mươi ba triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 16 Điều 4; Điều 91; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S: Buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 727.276.636 đồng (bảy trăm hai mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 523.540.864 đồng, lãi quá hạn là 203.735.772 đồng phát sinh từ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng được ký giữa bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng Thương mại cổ phần S ngày 05/01/2011, số liệu tính đến ngày 22/6/2020.

Kể từ ngày 23/6/2020, bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng được ký giữa bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng Thương mại cổ phần S ngày 05/01/2011 cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng) được ký giữa bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng Thương mại cổ phần S ngày 05/01/2011, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 33.091.000 đồng (ba mươi ba triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 16.546.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo biên lai thu số AA/2015/0002455 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Huyền